

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 221/2020/HS-ST
Ngày 04-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Tuyết và Lê Thị Tố Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 246/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2020/QĐ XXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thế Vũ L, sinh năm 1994, tại tỉnh T G. Nơi đăng ký thường trú: P, xã A, huyện B, tỉnh T G; nơi ở: Nhà không số, Tổ 11, Ấp H, xã A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế Đ và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 13-5-2020 (*tính tại thời điểm Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 22 giờ 10 phút ngày 13-5-2020*), tạm giam ngày 17-5-2020 “có mặt”.

*Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1995. Nơi đăng ký thường trú: Nhà số B, đường QL 1A, Khu phố 7, phường BHH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị Đ, sinh năm 1978. Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã NP, huyện U M, tỉnh CM “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 13/5/2020, Lê Thế Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, màu xanh đen, loại MXKING (không có biển số xe, do mua trả góp chưa xong nên nơi bán còn giữ lại) lưu thông trên Đường Số 2A–Khu công nghiệp Vĩnh Lộc nhìn thấy anh Nguyễn Mạnh Toàn đang điều khiển xe mô tô biển số 50N1-400.15 chở chị Nguyễn Thị Ng lưu thông phía trước cùng chiều, trên cổ chị Ng có đeo sợi dây chuyền màu vàng nên nảy sinh ý định giật lấy bán có tiền tiêu xài. Khi đó, L cho xe chạy bám theo phía sau xe anh Toàn được khoảng 05 phút thì đến trước

Lô B2/1, Đường Số 2A-Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, thuộc Khu phố 2, phường BH B, quận BT, Linh cho xe chạy áp sát vào bên trái chị Ng rồi xoay người chồm qua dùng tay trái giật lấy được sợi dây chuyền 01 chỉ 03 phân 08 ly vàng 18K có mặt bằng đá màu đỏ của chị Ngoan rồi tẩu thoát nhưng do xe bị mất thắng bằng nên L bị té ngã làm cho sợi dây chuyền đang cầm nắm trên tay văng ra đường, chị g tri hô lên được người dân đến hỗ trợ bắt giữ Linh cùng với vật chứng giao cho Công an Bình Hưng Hòa B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang. Vụ việc sau đó được chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền và tại đây Linh đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thế Vũ L đã khai nhận, do cần có tiền tiêu xài nên lúc điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, màu xanh đen, loại MXKING (không có biển số) lưu thông trên đường nhìn thấy anh Nguyễn Mạnh T đang điều khiển xe chở chị Nguyễn Thị Ng lưu thông phía trước cùng chiều, trên cổ chị Ng có đeo sợi dây chuyền màu vàng nên bị cáo cho xe chạy áp sát bên trái chị Ng rồi xoay người chồm qua dùng tay trái giật lấy được sợi dây chuyền 01 chỉ 03 phân 08 ly vàng 18K có mặt bằng đá màu đỏ của chị Ng rồi tẩu thoát nhưng do xe bị cáo mất thắng bằng nên bị té ngã làm cho sợi dây chuyền văng ra đường và bị bắt giữ; đồng thời trước khi thực hiện hành vi này, bị cáo hoàn toàn không biết chị Ng có thai và thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt được của chị Ng có tổng giá trị là 4.932.600 đồng nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Còn về chiếc điện thoại di động hiệu Camfone là của bị cáo mua để sử dụng nên yêu cầu trả lại cho bị cáo; riêng chiếc xe mô tô mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là do mượn của bạn gái tên Phan Thị Đ nói để đi công việc và xe chị Đ mua trả góp gần xong nên đề nghị xem xét trả lại cho chị Đ.

Bản cáo trạng số 247/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thế Vũ L ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu lên ý kiến: Bị cáo Lê Thế Vũ L đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của chị Nguyễn Thị Ng một cách công khai rồi tẩu thoát, tội phạm đã hoàn thành, tài sản có tổng giá trị là 4.932.600 đồng và đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản”. Còn về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không có ý kiến. Riêng về vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Camfone và giao trả lại cho chị Phan Thị Đ 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, màu xanh đen, loại MXKING.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa bổ sung gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Lê Thế Vũ L tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 13/5/2020, bị cáo đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là sợi dây chuyền 01 chỉ 03 phân 08 ly vàng 18K có mặt bằng đá màu đỏ của chị Nguyễn Thị Ng tại trước Lô B2/1, Đường Số 2A-Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, thuộc Khu phố 2, phường BHH B, quận BT một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì, sợi dây chuyền của chị Ng có tổng giá trị là 4.932.600 đồng. Đồng thời, bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, màu xanh đen, loại MXKING (không có biển số) làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ được, định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên cần phải xử bị cáo bằng một mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại phiên tòa hôm nay, bị hại chị Nguyễn Thị Ng đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì, chị Ng được nhận lại đủ số tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Camfone, số Imel 353563041503210-289 của bị cáo, không liên quan gì đến vụ án nên cần giao trả lại cho bị cáo. Còn chiếc xe mô tô hiệu MXKING, số máy G3E6E-0558759, số khung MH3UG0750LK052752 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là của chị Phan Thị Đ đứng tên sở hữu và khai, chiếc xe này chị mua trả góp tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thăng Lân – 1 (thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương) với giá 50.000.000 đồng (giá góp 60.000.000 đồng), do còn thiếu lại 5.000.000 đồng nên Công ty mới chỉ giao xe mà chưa giao biển số xe, chị cho bị cáo mượn xe để đi công việc và có yêu cầu được trả lại xe. Xét, chị Đ không có lỗi và đại diện bên bán xe trả góp đã đưa ra ý kiến giao toàn quyền quyết định cho chị Đèo nên cần chấp nhận theo yêu cầu của chị Đèo.

[7] Bị cáo Lê Thế Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thế Vũ L phạm “Tội cướp giật tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Lê Thế Vũ L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-5-2020.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Giao trả lại cho bị cáo Lê Thế Vũ L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Camfone, số Imel 353563041503210-289 và chị Phan Thị Đ 01 chiếc xe mô tô hiệu MXKING, số máy G3E6E-0558759, số khung MH3UG0750LK052752.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK21/001TAM, ngày 01/10/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Thế Vũ L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thế Vũ L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị Ng và người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan chị Phan Thị Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái